

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2215/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu VT, KGVX (3b), 110



Nguyễn Xuân Phúc



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước
(Kèm theo Quyết định số 1215 /QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (sau đây viết tắt là Kết luận số 76-KL/TW và Nghị quyết số 33-NQ/TW).

b) Rà soát và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 102/NQ-CP).

c) Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp đề các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là các bộ, ngành, địa phương) tập trung chỉ đạo, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW theo yêu cầu của Bộ Chính trị tại Kết luận số 76-KL/TW, nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của toàn xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người Việt Nam, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ mới.



II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt nội dung, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam của Nghị quyết số 33-NQ/TW, Kết luận số 76-KL/TW và Nghị quyết số 102/NQ-CP trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Phát huy năng lực, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong xây dựng và phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người Việt Nam; khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo, mất dân chủ, coi nhẹ việc xây dựng và phát triển văn hóa.

c) Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể phải xác định xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Nâng cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc xây dựng và phát triển văn hoá, con người.

d) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa với các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương trong quản lý hoạt động sáng tác, phổ biến và quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật; có chính sách tương xứng nhằm khuyến khích, động viên văn nghệ sĩ sáng tác những tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị.

đ) Đẩy mạnh phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội; giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, định hướng thẩm mỹ cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là học sinh, sinh viên. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động về văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

e) Các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục đổi mới nội dung, cách thức truyền thông về Nghị quyết số 33-NQ/TW, Kết luận số 76-KL/TW, Nghị quyết số 102/NQ-CP và việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

a) Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam thành chương trình, đề án cụ thể, sát thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động văn hóa và công tác quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam.

c) Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương thức lãnh đạo, quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam; xác định rõ những chiến lược và giải pháp lãnh đạo, quản lý phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực và địa bàn cụ thể.

d) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức, người lao động, nhất là cán bộ chủ chốt và những người làm công tác văn hoá, nghệ thuật ở địa phương thực sự am hiểu về văn hóa, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

đ) Chủ động đấu tranh phòng, chống tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa. Ngăn chặn hiệu quả sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa từ bên ngoài gây phương hại đến lợi ích của quốc gia, dân tộc.

e) Rà soát toàn bộ hệ thống các trường đào tạo về văn hóa, nghệ thuật; đổi mới và hiện đại hóa quy trình, nội dung, phương thức tuyển sinh đào tạo đề trong 5 - 10 năm tới khắc phục về cơ bản sự thiếu hụt đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nghệ thuật.

g) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Thường xuyên nắm chắc tình hình và giải quyết kịp thời các nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của các tổ chức tôn giáo. Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn của các tôn giáo, tín ngưỡng. Phê phán, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan và lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để trục lợi, gây phương hại đến đời sống kinh tế - xã hội.

h) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

3. Tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

a) Hoàn thiện đề ban hành, công bố hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và các quy định về chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp

hoá, hiện đại hoá trong bối cảnh của cuộc cách mạng 4.0 và hội nhập quốc tế gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; chú trọng tới các tiêu chuẩn về nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tuân thủ pháp luật, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

b) Tập trung đẩy mạnh các hoạt động giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống trong gia đình, nhà trường và xã hội với các đặc tính “yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trọng đạo lý, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”. Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức, ứng xử và hành vi chuẩn mực văn hóa trong nhân dân, đặc biệt cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

c) Phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc định hướng thị hiếu, thẩm mỹ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, trí tuệ, kỹ năng sống, hướng tới sự hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân và xã hội; lồng ghép chương trình giáo dục nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật truyền thống vào giảng dạy trong trường học, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng khiếu, sở trường, nâng cao hiểu biết, khả năng cảm thụ nghệ thuật, đồng thời góp phần giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

d) Xây dựng và phát huy lối sống có ý thức tự chủ, tự giác, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, ý thức bảo vệ môi trường; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn.

đ) Xây dựng và thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 nhằm xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là nơi nuôi dưỡng nhân cách con người, lối sống tôn trọng đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, “tương thân tương ái”.

e) Chú trọng công tác bảo vệ, bồi dưỡng, giáo dục các giá trị văn hoá tốt đẹp, ý thức bảo vệ môi trường cho trẻ em, thiếu niên, nhi đồng. Quan tâm đến người già, phụ nữ, bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo cho người nghèo, người khuyết tật.

g) Tiếp tục thực hiện tốt Đề án tổng thể Nâng cao thể lực và tầm vóc con người Việt Nam; gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống; triển khai hiệu quả Phong trào “Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong các tầng lớp nhân dân.

4. Đẩy mạnh việc xây dựng môi trường, đời sống văn hoá lành mạnh

a) Tăng cường đầu tư, khai thác và phát huy tối đa các nguồn lực văn hóa đi đôi với đổi mới nội dung, phương thức quản lý, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực văn hóa.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục trong cộng đồng xã hội về ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học; có thái độ và hành vi ứng xử đúng đắn với môi trường, vì mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

c) Xây dựng, ban hành chính sách, cơ chế nhằm sử dụng, đãi ngộ, phát huy tài năng sáng tạo của các văn nghệ sĩ, đặc biệt là đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. rà soát, bổ sung mới và hoàn thiện các chính sách về hỗ trợ các nghệ nhân trong công tác truyền dạy, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, nhất là văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Đổi mới, hoàn thiện các thiết chế văn hóa từ trung ương đến cơ sở, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Huy động mọi nguồn lực xã hội để đầu tư, xây dựng, tổ chức đời sống văn hoá, góp phần thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, các tầng lớp trong xã hội.

đ) Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; gắn kết xây dựng môi trường văn hóa với bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên. Thực hiện các giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội. Chủ động đấu tranh loại trừ các sản phẩm văn hóa độc hại; lối sống vị kỷ, thực dụng; các hành vi mê tín dị đoan, trái thuần phong mỹ tục của dân tộc, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam.

5. Tăng cường xây dựng văn hoá chính trị và văn hóa kinh tế

a) Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đạo đức của Đảng; coi trọng xây dựng văn hoá từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước; đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp. Xây dựng văn hóa công vụ và văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng.

b) Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là với cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu, đội ngũ những người làm công tác giáo dục, văn nghệ sĩ và những người có tầm ảnh hưởng lớn trong cộng đồng và xã hội; xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa đạo đức trong lãnh đạo, quản lý, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày.

c) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số, cải cách thủ tục hành chính, công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính phục vụ doanh nghiệp và người dân; triển khai các cơ chế phản biện xã hội nhằm minh bạch hóa hoạt động của cả hệ thống chính trị.

d) Đẩy mạnh việc triển khai Cuộc vận động xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tinh thần khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng đội ngũ doanh nhân giỏi, kinh doanh đúng pháp luật, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Chú trọng yếu tố văn hoá và con người trong phát triển kinh tế.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hoá, nghệ thuật

a) Tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các cam kết với UNESCO đối với các di sản văn hóa và thiên nhiên đã được ghi danh; xử lý hài hoà giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, du lịch bền vững.

b) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để tư liệu hóa, số hóa di sản văn hóa và thiên nhiên, tiến tới xây dựng bản đồ số di sản và hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia trong Hệ tri thức Việt số hóa, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên trong thời kỳ cách mạng 4.0.

c) Tập trung gìn giữ, bảo tồn, phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống, nhất là một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng các dân tộc, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người, các giá trị văn hóa tốt đẹp trong tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội.

d) Xây dựng cơ chế, tập trung nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu, tài năng nghệ thuật; hoạt động nghiên cứu, phê bình văn học, nghệ thuật. Đổi mới phương thức giao nhiệm vụ, đẩy mạnh cơ chế đặt hàng sáng tác để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, hướng đến các chủ đề lịch sử, cách mạng, các giá trị truyền thống, ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam...

đ) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động văn học, nghệ thuật; đẩy mạnh phát triển văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu số. Nhân rộng các mô hình câu lạc bộ văn nghệ quần chúng ở cơ sở, mô hình phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, phục vụ hiệu quả cho người dân khai thác thông tin, tiếp cận tri thức để học tập suốt đời.

e) Chú trọng đổi mới, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng, nội dung hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, nhất là thiết chế văn hóa cơ sở và trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động các phong trào, cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, khắc phục bệnh thành tích, bệnh hình thức.

g) Quan tâm phát triển và gắn kết hiệu quả các hoạt động, dịch vụ văn hóa, thể thao với du lịch. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực đầu tư, tài trợ, hiến tặng cho phát triển văn hóa, thể thao, xây dựng con người Việt Nam. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi về đất, tín dụng, thuế và phí đối với các cơ sở đào tạo và các thiết chế văn hóa, thể thao do tư nhân đầu tư; cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp để phát triển sự nghiệp văn hóa. Khuyến khích liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế với các đơn vị công lập nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình văn hóa, thể thao công cộng ở trung ương và địa phương. Phát huy có hiệu quả công năng của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

h) Tập trung thực hiện hiệu quả quy hoạch và quản lý quy hoạch báo chí toàn quốc. Quản lý tốt, phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của báo chí các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng Internet, trong việc đấu tranh với các biểu hiện xấu trong hoạt động văn hóa, trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước.

7. Tăng cường bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan và phát triển các ngành công nghiệp văn hoá

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, cơ chế nhằm nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan; khuyến khích, thu hút đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, phát triển thị trường văn hoá và các ngành công nghiệp văn hoá, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam; tập trung đầu tư, phát huy thế mạnh của văn hóa dân tộc, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa; phát triển thị trường văn hóa, thông tin lành mạnh.

c) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa; xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo.

d) Tăng cường các nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa; phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ số; xây dựng, củng cố hệ thống từ sản xuất đến cung ứng, quảng bá sản phẩm, dịch vụ văn hóa tới công chúng.

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và giới thiệu, quảng bá hình ảnh Việt Nam và văn hoá Việt Nam ra thế giới

a) Xây dựng và đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chiến lược văn hóa đối ngoại và Chiến lược ngoại giao văn hóa của Việt Nam trong giai đoạn mới; đa dạng hóa các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu.

b) Tích cực lựa chọn, giới thiệu các tinh hoa văn hóa nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam; tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế có quy mô và tầm ảnh hưởng lớn tại Việt Nam để người dân được tiếp cận với các nền văn hóa, nghệ thuật của thế giới qua đó làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc, khẳng định được vị thế, uy tín của đất nước; tạo điều kiện cho các quốc gia giới thiệu văn hóa, hình ảnh, đất nước, con người tại Việt Nam.

c) Khuyến khích, tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan báo chí nước ngoài, các tổ chức quốc tế đầu tư trí tuệ, nguồn lực, tham gia quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế sự tác động, ảnh hưởng tiêu cực do mặt trái của toàn cầu hoá về văn hoá; đấu tranh, phản bác kịp thời những luận điệu sai trái, xuyên tạc trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

d) Đẩy mạnh tổ chức quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa, nghệ thuật, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra nước ngoài; tăng cường sự hiện diện của Việt Nam tại các sự kiện văn hóa - nghệ thuật có quy mô, uy tín của khu vực và quốc tế, nhằm gia tăng “sức mạnh mềm” quốc gia, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

đ) Tiếp tục chọn lọc triển khai việc xây dựng các Trung tâm Văn hóa Việt Nam và Trung tâm dạy tiếng Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở nhu cầu, quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa giữa Việt Nam với nước sở tại và phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước. Nâng cao chất lượng cán bộ và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

e) Thu hút các nguồn lực bên ngoài (tri thức, nhân lực, tài chính) hỗ trợ xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của bộ, ngành; chủ động phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

b) Xây dựng dự toán chi để thực hiện kế hoạch hành động của bộ, ngành; tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật liên quan.

c) Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kết luận số 76-KL/TW, các chiến lược, kế hoạch, chính sách pháp luật về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản liên quan đến việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ rà soát các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp văn hóa để sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành phù hợp với nhiệm vụ, yêu cầu và đặc thù của lĩnh vực văn hóa trong giai đoạn tới.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan xây dựng chương trình phối hợp giám sát việc thực hiện Kết luận 76-KL/TW.

3. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường các chương trình dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh văn hóa, đất nước, con người Việt Nam ra nước ngoài với các hình thức đa dạng, phong phú; nâng cao chất lượng, phát triển hệ thống cán bộ phụ trách văn hóa tại các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch ngoại giao văn hóa hằng năm; rà soát, bổ sung và xây dựng Chiến lược Ngoại giao văn hóa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với thực tiễn của đất nước và bối cảnh quốc tế. Hỗ trợ, đưa cán bộ Việt Nam tham gia vào các thể chế văn hóa quốc tế và khu vực.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương:

- Chỉ đạo các nhà trường xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên. Đề cao vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong việc giáo dục, hình thành nhân cách, đạo đức trong sáng và kỹ năng ứng xử văn hóa cho học sinh, sinh viên trong xã hội văn minh;

- Tập trung đầu tư một số cơ sở đào tạo trọng điểm, chất lượng cao có khả năng dẫn dắt các hoạt động văn hóa. Chú trọng công tác xây dựng văn hóa học đường; triển khai sâu rộng và đồng bộ Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; quan tâm đầu tư và đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ cho học sinh, sinh viên trong các trường học;

- Triển khai đồng bộ việc giáo dục văn hóa, tri thức gắn với nâng cao thể lực, tầm vóc cho học sinh, sinh viên. Xây dựng mỗi trường học phải thực sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, giáo dục giá trị truyền thống văn hóa dân tộc vào trường học.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, định hướng nội dung thông tin, xây dựng cơ chế, chính sách hoạt động cho các cơ quan báo chí, truyền thông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các loại hình thông tin trên mạng, đặc biệt là mạng xã hội; có biện pháp ngăn chặn thông tin xấu, độc, sai sự thật trên internet và mạng xã hội; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

c) Tổ chức hội thảo, phát động cuộc thi báo chí viết, tuyên truyền về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Quản lý, tạo điều kiện để phát huy vai trò, lợi thế của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ số trong việc phổ biến văn học, nghệ thuật dân tộc và thế giới phục vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam; trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

b) Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án nghiên cứu khoa học về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tối đa những tác hại của khoa học công nghệ mới đối với thế hệ trẻ.

c) Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát huy các giá trị nhân văn, di sản văn hóa nhằm phát triển nhanh và bền vững các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường nhằm thay đổi ý thức, hành vi, ứng xử đúng đắn với môi trường vì sự nghiệp phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

b) Chỉ đạo các địa phương dành quỹ đất hợp lý để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ đời sống nhân dân.

8. Bộ Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức (bao gồm cả người giữ chức vụ lãnh đạo) làm công tác văn hoá, nghệ thuật các cấp.

9. Bộ Công thương: Chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam, các bộ, ngành và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng đội ngũ doanh nhân giỏi, kinh doanh đúng pháp luật, đóng góp có trách nhiệm cho cộng đồng và xã hội.

10. Bộ Công an: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ; phối hợp thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và các hành vi phạm tội có tác động xấu đến văn hóa, con người Việt Nam.

11. Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình các cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án tăng cường cơ sở vật chất cho các đơn vị, cơ sở thuộc ngành văn hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của địa phương; định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, đánh giá kết quả thực hiện gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao, đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách cho văn hóa tối thiểu đạt 2% tổng chi ngân sách địa phương. Bố trí và bảo đảm các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người được phân cấp theo quy định. Xây dựng các chính sách khuyến khích, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa hoạt động văn hóa phù hợp với điều kiện của địa phương. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương kết hợp với nguồn vốn địa phương để đầu tư các thiết chế văn hóa, trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa của địa phương. Bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ đời sống nhân dân.

c) Chỉ đạo việc tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

d) Chỉ đạo việc xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khai thác và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân; cơ chế, chính sách khen thưởng đặc thù của địa phương cho các tập thể, cá nhân được công nhận các danh hiệu văn hóa, có những thành tích trong giữ gìn, xây dựng đời sống văn hóa.

đ) Chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở, tổ chức chính trị xã hội xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung thuộc Kế hoạch, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.



Phụ lục.

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33 (Kèm theo Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1.	Luật Điện ảnh (sửa đổi)	Quốc hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2022
2.	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình	Quốc hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2022
3.	Luật Di sản văn hóa (sửa đổi)	Quốc hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2024
4.	Luật Mỹ thuật	Quốc hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2025
5.	Luật Nghệ thuật biểu diễn	Quốc hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2026
6.	Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
7.	Đề án Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động thư viện ở Việt Nam.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
8.	Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
9.	Chương trình Giáo dục đời sống gia đình đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021-2022
10.	Đề án xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2030.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2021



TT	Nhiệm vụ	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
11.	Dự án “Xây dựng bản đồ số, quản lý, liên kết dữ liệu di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030”	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
12.	Dự án “Số hóa di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030”	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
13.	Chương trình Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa của Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030”.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
14.	Chỉ thị về đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
15.	Chỉ thị về đẩy mạnh công tác triển khai, thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
16.	Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
17.	Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Ngoại giao	Các Bộ, ngành, địa phương	2021
18.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2022
19.	Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2022
20.	Sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về lập Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn”.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2021-2022
21.	Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành liên quan	2023-2025

TT	Nhiệm vụ	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
22.	Chương trình “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, văn nghệ dân gian các tộc người thiểu số rất ít người có nguy cơ mai một”	Thủ tướng Chính phủ	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan	2021 - 2025
23.	Chương trình nghiên cứu, tổng hợp các tác phẩm văn học nghệ thuật vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, tiến tới kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam trên nền tảng cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Thủ tướng Chính phủ	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các tổ chức thành viên	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan	2021-2025
24.	Chương trình bảo tồn và phát huy giá trị tác phẩm văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn II (thực hiện Kết luận Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 11343-CV/VPTW ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Văn phòng Trung ương Đảng)	Thủ tướng Chính phủ	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các tổ chức thành viên	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan	2021-2025
25.	Dự án hỗ trợ kinh phí cho hoạt động báo chí văn học nghệ thuật (thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 384/TB-VPCP ngày 21 tháng 8 năm 2017)	Thủ tướng Chính phủ	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các tổ chức thành viên	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin truyền thông và các cơ quan liên quan	2021-2025
26.	Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa trong Quân đội nhân dân Việt Nam, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng		2021

TT	Nhiệm vụ	Thẩm quyền ban hành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
27.	Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho báo chí tuyên truyền về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước (mở chuyên trang, chuyên mục, các bài viết... trên báo chí).	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương	2021-2025
28.	Rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất định hướng bổ sung, hoàn thiện những quy định, tiêu chí về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực văn hóa.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2021
29.	Chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia về nghệ thuật giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan	2021-2025
30.	Đề án Phát huy nguồn lực văn hóa trong hội nhập quốc tế về văn hoá, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và truyền bá văn hoá Việt Nam ra thế giới	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao	2021
31.	Chương trình nghiên cứu khoa học Các vấn đề văn hóa đương đại: Lý luận và thực tiễn	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam	Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2021